

Số: 1978/VHL-KHTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

V/v hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản
được hình thành thông qua việc triển khai
thực hiện các nhiệm vụ KHCN sử dụng
vốn nhà nước tại Viện Hàn lâm
KHCNVN

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Ngày 19/02/2025, Chủ tịch Quốc hội đã ký ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ngày 13/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây viết tắt là Viện Hàn lâm) hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (sau đây viết tắt là nhiệm vụ) theo quy định của Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP tại Viện Hàn lâm như sau:

1. Các văn bản pháp lý được áp dụng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ

Các văn bản pháp lý được áp dụng trong quá trình xử lý tài sản của nhiệm vụ sau khi kết thúc thời gian thực hiện hoặc dừng thực hiện bao gồm:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính

phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

- Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

- Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

- Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Quyết định số 1040/QĐ-VHL ngày 22/6/2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định đặc thù vô hình và danh mục tài sản cố định đặc thù tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2. Trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ tại Viện Hàn lâm

2.1. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong việc quản lý, sử dụng tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ

a) Đối với tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ

Tài sản được trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ, sau khi hoàn thành mục đích sử dụng không cần chờ đến thời điểm kết thúc nhiệm vụ được xác định là tài sản được Nhà nước giao cho đơn vị chủ trì quản lý, sử dụng mà không cần thực hiện thủ tục giao quyền quản lý, sử dụng từ Viện Hàn lâm. Chủ nhiệm nhiệm vụ tiến hành bàn giao tài sản được trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ cho đơn vị chủ trì.

Đơn vị chủ trì căn cứ hồ sơ, chứng từ mua sắm để hạch toán tăng tài sản, giá trị tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm kết quả xử lý.

b) Đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Đơn vị chủ trì có quyền quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ không thuộc phạm vi bảo hộ của quyền sở hữu trí tuệ của người khác mà không cần thực hiện thủ tục về việc giao quyền quản lý, sử dụng từ Viện Hàn lâm.

Sau khi kết quả thực hiện nhiệm vụ được tạo ra, chủ nhiệm nhiệm vụ bàn giao cho đơn vị chủ trì. Đơn vị chủ trì theo dõi riêng tài sản, không hạch toán chung vào tài sản của đơn vị, không phải xác định nguyên giá, giá trị còn lại, khấu hao,

hao mòn tài sản theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 193/2025/QH15.

Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm lưu giữ các hồ sơ, tài liệu minh chứng quá trình tạo ra kết quả và quá trình xử lý kết quả để phục vụ việc nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm giải trình khi cơ quan chức năng yêu cầu.

Khi gửi hồ sơ nghiệm thu kết quả nhiệm vụ ở cấp Viện Hàn lâm, đơn vị chủ trì:

- Không cần phải tiến hành định giá tài sản là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu có);

- Không phải gửi Phương án nhận giao quyền để nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ, ứng dụng hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước (mẫu 02/PA ban hành kèm theo Thông tư số 63/2018/TT-BTC) để xin ý kiến của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm.

Đơn vị chủ trì tự quyết định việc quản lý, sử dụng, phát huy và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với lợi nhuận thu được khi thương mại hóa kết quả nghiên cứu và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo quy định về pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Sau 02 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ, đơn vị chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo về việc quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu gửi Viện Hàn lâm trong đợt báo cáo tổng kết hàng năm.

Việc quản lý, sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 193/2025/QH15 sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP.

Đơn vị chủ trì có quyền quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 193/2025/QH15 được đăng ký sở hữu trí tuệ các kết quả khi đáp ứng yêu cầu của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Khi được cấp văn bằng bảo hộ, đơn vị chủ trì được đại diện thực hiện quyền của chủ sở hữu. Việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 193/2025/QH15.

Trường hợp sau 03 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ, đơn vị chủ trì không thực hiện triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ mà có tổ chức khác có nhu cầu thì Viện Hàn lâm thu hồi và giao cho tổ chức đó để tiếp tục phát triển, ứng dụng.

2.2. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì trong việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Đơn vị chủ trì được giao quyền quản lý, sử dụng tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tiến hành thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 193/2025/QH15.

Đơn vị chủ trì chủ động xây dựng lại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị (sau đây viết tắt là Quy chế) cho phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết

số 193/2025/QH15 và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP.

Đơn vị chủ trì chủ động công bố thông tin và có biện pháp thúc đẩy việc đưa tài sản là kết quả của việc triển khai nhiệm vụ vào sử dụng, phát huy và thương mại hóa theo các hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 193/2025/QH15 theo đó:

- Đơn vị chủ trì được tự chủ, tự quyết định và tự chịu trách nhiệm sử dụng tài sản không cần định giá trong việc cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân mới. Khi thực hiện nội dung quy định tại điểm này, không cần lập đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

- Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp để phòng, chống thất thoát, lãng phí trong quá trình sử dụng tài sản theo quy định này.

Việc thực hiện quyền tự chủ, tự quyết định và tự chịu trách nhiệm trong việc thương mại hóa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 193/2025/QH15 được thực hiện như sau:

a) Sử dụng tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vào mục đích cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ và liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân mới

Việc sử dụng tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vào mục đích cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ và liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân mới được quy định tại Quy chế.

Việc thương mại hóa theo các hình thức cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng và liên doanh, liên kết phải được lập thành Hợp đồng. Hợp đồng có các nội dung cơ bản:

- Thời gian cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng và liên doanh, liên kết;
- Quyền và nghĩa vụ liên quan đến quản lý tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ;
- Giá cho thuê (chuyển giao quyền sử dụng);
- Phương án phân chia kết quả thu được từ thương mại hóa và các nội dung khác.

Việc thương mại hóa theo hình thức tự tổ chức kinh doanh dịch vụ, đơn vị chủ trì tự quyết định phương án kinh doanh dịch vụ.

b) Quản lý, sử dụng kết quả thu được từ hoạt động cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ và liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân

Việc quản lý, sử dụng kết quả thu được từ hoạt động cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ và liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP:

- Việc quản lý, sử dụng kết quả thu được là hiện vật được quy định tại Quy chế. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm quản lý theo pháp luật và theo Quy chế;

- Kết quả thu được là tiền thì thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP: Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ và số tiền được phân chia từ kết quả liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân mới được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán.

c) Trách nhiệm lưu hồ sơ, chứng từ

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm lưu hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng, kinh doanh dịch vụ và liên doanh, liên kết không hình thành pháp nhân mới để bảo đảm trách nhiệm giải trình với cơ quan chức năng.

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổ chức khai thác tài sản hình thành từ nhiệm vụ, tiếp tục đầu tư để thương mại hóa bảo đảm hiệu quả.

2.3. Trách nhiệm của các ban chức năng trong quản lý tài sản của nhiệm vụ thực hiện tại Viện Hàn lâm

Ban chức năng của Viện Hàn lâm được giao quản lý loại hình nhiệm vụ nào (sau đây gọi tắt là Ban quản lý nhiệm vụ) có trách nhiệm:

- Kiểm tra, giám sát đơn vị chủ trì trong việc sử dụng tài sản bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm về vấn đề này;

- Đôn đốc, giám sát và tiếp nhận báo cáo của đơn vị chủ trì nhiệm vụ về việc quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ sau 02 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ;

- Trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt:

+ Phương án và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng, phát huy hiệu quả, thương mại hóa kết quả nghiên cứu của đơn vị chủ trì thuộc phạm vi quản lý theo định kỳ 02 năm một lần và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm kết quả kiểm tra;

+ Phương án thu hồi và giao cho tổ chức khác để tiếp tục phát triển, ứng dụng kết quả nhiệm vụ trong trường hợp sau 03 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ, đơn vị chủ trì không thực hiện triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ mà có tổ chức khác có nhu cầu và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm kết quả thực hiện.

- Lưu giữ hồ sơ liên quan đến tài sản của nhiệm vụ theo quy định của Viện Hàn lâm và gửi Ban Kế hoạch - Tài chính các văn bản phục vụ việc theo dõi, quản lý công sản tại Viện Hàn lâm.

3. Quy trình quản lý, sử dụng tài sản của nhiệm vụ do đơn vị trực thuộc phê duyệt và quản lý

Đối với các nhiệm vụ do đơn vị trực thuộc phê duyệt và quản lý, dựa trên hướng dẫn tại công văn này, đơn vị trực thuộc xây dựng hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản đối với loại hình nhiệm vụ này tại đơn vị.

Sau 02 năm kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ, đơn vị chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo về việc quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu gửi Viện Hàn lâm trong đợt báo cáo tổng kết hàng năm.

4. Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

Các nhiệm vụ đã được Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt nghiệm thu kết quả nhiệm vụ, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ tiến hành thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với Ban quản lý nhiệm vụ.

5. Thời hạn áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng với các nhiệm vụ chưa tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm hoặc đang trong quá trình xử lý tài sản sau khi có kết quả họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm.

Trân trọng thông báo./. *ml*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC. DTH *ly*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Giang

